

LỰA CHỌN CÁC TEST TUYỂN CHỌN NAM VẬN ĐỘNG VIÊN CỜ VUA LÚA TUỔI 11 - 12 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ThS. Nguyễn Thị Hằng¹

Tóm tắt: Xác định các tiêu chí (test) ứng dụng trong tuyển chọn nam vận động viên Cờ vua lứa tuổi 11 - 12 là vấn đề cần được quan tâm nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu đã lựa chọn được các test có đủ cơ sở khoa học, đảm bảo đủ độ tin cậy, tính thông báo để ứng dụng trong tuyển chọn nam vận động viên Cờ vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn chuyên môn hóa sâu.
Từ khóa: test tuyển chọn, vận động viên; Cờ vua, lứa tuổi 11 - 12, thành phố Hà Nội.

Summary: Determining the application criteria (tests) in selecting male chess players aged 11 - 12 is an issue that needs attention and research. The research results have selected tests with sufficient scientific basis, ensuring enough reliability and reporting to be applied in selecting male chess players aged 11 - 12 in Hanoi city. In the period of deep specialization.

Keywords: Tests for selecting; male chess players aged 11 - 12; Hanoi city.



Ảnh minh họa (nguồn Internet)

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Qua tìm hiểu thực tế và toạ đàm với các huấn luyện viên (HLV) trong công tác tuyển chọn vận động viên (VĐV) Cờ vua tại một số Trung tâm thể dục thể thao (TĐTT), các CLB (CLB) Cờ vua trên địa bàn Hà Nội cho thấy, hiện nay công tác tuyển chọn VĐV Cờ vua chủ yếu được các HLV căn cứ vào kết quả học tập văn hoá, kết quả thi đấu của VĐV tại một số giải thi đấu, đồng thời dựa theo kinh nghiệm của các nhà chuyên môn. Tuy cách tuyển chọn này cũng có mặt tích cực, song chưa có đầy đủ cơ sở khoa học, thiếu những nội dung đánh giá đáng tin cậy về năng khiếu Cờ vua của các VĐV trẻ. Vì thế, nếu như xây dựng được một quy trình tuyển chọn, cũng như xây dựng được hệ thống các tiêu chí (test) tuyển chọn có đầy đủ cơ sở khoa học thì chắc chắn rằng thành tích đạt được của Cờ vua Hà Nội sẽ được cải thiện một cách đáng kể. Kết quả nghiên cứu đã xác định được cơ sở khoa học các tiêu chí (test) ứng dụng trong tuyển chọn nam VĐV Cờ vua

lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn chuyên môn hóa sâu.

Nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp sau: phân tích và tổng hợp tài liệu; phỏng vấn - toạ đàm; kiểm tra tâm lý; kiểm tra sự phạm; toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Căn cứ ý kiến chuyên gia lựa chọn các test tuyển chọn nam VĐV Cờ vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội

Qua tham khảo các tư liệu chuyên môn và tìm hiểu thực trạng công tác tuyển chọn nam VĐV Cờ vua lứa tuổi 11 - 12 tại các Trung tâm TĐTT, các CLB Cờ vua trên địa bàn thành phố Hà Nội, nghiên cứu đã xác định được 18 test chuyên môn ứng dụng trong tuyển chọn nam VĐV Cờ vua lứa tuổi 11 - 12 giai đoạn chuyên môn hóa sâu trên địa bàn thành phố Hà Nội. Các test được lựa chọn đều đáp ứng được các yêu cầu trên về góc độ sự phạm và chuyên môn, cho phép xác định được những năng lực chung

Bảng 1. So sánh kết quả qua 2 lần phỏng vấn xác định mức độ phù hợp của các test lựa chọn ứng dụng trong tuyển chọn nam VĐV cờ vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội (n = 30)

TT	Test	Điểm trung bình		So sánh		P
		Lần 1	Lần 2	$\chi^2_{\text{tính}}$	$\chi^2_{\text{bảng}}$	
1	Cộng trừ số học (lần/2 phút)	5.00	5.00	0.000	7.815	>0.05
2	Soát vòng hồ Landont (bis/s)	4.63	4.70	0.476		>0.05
3	Trắc nghiệm Raven (điểm)	4.77	4.80	2.000		>0.05
4	Tương quan số học (điểm)	4.83	4.87	0.131		>0.05
5	Cảm giác thời gian (s)	5.00	5.00	0.000		>0.05
6	Cờ thể chiếu hết sau 3 nước (điểm)	4.73	4.70	1.111		>0.05
7	Tính toán phương án (điểm)	4.77	4.77	0.000		>0.05
8	Đánh giá các phương án có thể nảy sinh (điểm)	4.63	4.70	0.476		>0.05
9	Phân tích thể trận (điểm)	4.77	4.77	0.000		>0.05
10	Đánh giá thể trận (điểm)	4.63	4.70	0.476		>0.05
11	Lập kế hoạch (điểm)	4.77	4.80	2.000		>0.05
12	Đòn phối hợp (điểm)	4.83	4.87	0.131		>0.05
13	Đánh giá thể trận (điểm)	5.00	5.00	0.000		>0.05
14	Phối hợp đánh giá thể trận, đòn phối hợp (điểm)	4.77	4.80	2.000		>0.05
15	Cờ tàn chiến thuật - chiến lược (điểm)	4.83	4.87	0.131		>0.05
16	Cờ tàn phối hợp (điểm)	5.00	5.00	0.000		>0.05
17	Xác định chiến lược chơi khai cuộc (điểm)	4.73	4.70	1.111		>0.05
18	Đòn chiến thuật (điểm)	4.77	4.77	0.000		>0.05

và chuyên môn cần thiết đánh giá mức độ biểu hiện năng khiếu của các VĐV, bao gồm các test thuộc các nhóm năng lực trí tuệ và chuyên môn (bảng 1). Trên cơ sở đó, nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn và hội thảo với các chuyên gia về mức độ ưu tiên sử dụng các test lựa chọn ứng dụng trong tuyển chọn nam VĐV Cờ vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội. Nghiên cứu đã sử dụng thang đo Likert. Thang điểm này sẽ là cơ sở để đánh giá mức độ đồng nhất của các ý kiến, với các mức áp dụng sau:

Mức 1: Rất không quan trọng (1 điểm).

Mức 2: Không quan trọng (2 điểm).

Mức 3: Quan trọng (3 điểm).

Mức 4: Khá quan trọng (4 điểm).

Mức 5: Rất quan trọng (5 điểm).

Kết quả thu được qua 2 lần phỏng vấn, hội thảo chuyên gia cho thấy, các ý kiến của các chuyên gia tương đối đồng nhất về sự lựa chọn ở cả 2 lần phỏng vấn. Để khẳng định mức độ đồng nhất và mức độ tin cậy giữa kết quả 2 lần phỏng vấn về các test lựa chọn ứng dụng trong tuyển chọn nam VĐV Cờ vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội, đề

tài tiến hành so sánh kết quả giữa 2 lần phỏng vấn về mức độ ưu tiên sử dụng của các test lựa chọn. Kết quả thu được như trình bày ở bảng 1 cho thấy: Không có sự khác biệt rõ rệt giữa kết quả phỏng vấn lần thứ nhất và lần thứ hai về mức độ ưu tiên sử dụng các test lựa chọn ứng dụng trong tuyển chọn nam VĐV Cờ vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội mà đề tài đã lựa chọn và xin ý kiến chuyên gia. Điểm trung bình ở lần phỏng vấn thứ nhất (theo thang đi Likert) từ 4.63 đến 5.00 điểm; tương tự như vậy, ở lần phỏng vấn thứ hai điểm trung bình đạt từ 4.67 đến 5.00 điểm. Kết quả so sánh $\chi^2_{\text{tính}}$ đều $< \chi^2_{\text{bảng}}$ với $P > 0.05$. Như vậy, kết quả giữa 2 lần phỏng vấn các chuyên gia, các nhà chuyên môn, các HLV Cờ vua đều có sự đồng nhất về ý kiến trả lời trong việc lựa chọn các test, do đó đề tài lựa chọn cả 18 test nêu trên để tiếp tục kiểm định cơ sở khoa học ở các bước tiếp theo (xác định độ tin cậy, tính thông báo của test).

2.2. Xác định độ tin cậy của các test tuyển chọn nam VĐV Cờ vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội

Bảng 2. Kết quả xác định độ tin cậy các test tuyển chọn nam VĐV cờ vua trẻ lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội

TT	Test	Lứa tuổi 11 (n = 75)		Hệ số tương quan (r)	Lứa tuổi 12 (n = 75)		Hệ số tương quan (r)
		Lần 1 $\bar{X} \pm \sigma$	Lần 2 $\bar{X} \pm \sigma$		Lần 1 $\bar{X} \pm \sigma$	Lần 2 $\bar{X} \pm \sigma$	
1	Cộng trừ số học (lần/2 phút)	31.58±0.80	31.65±0.81	0.823	31.87±0.83	31.94±0.84	0.821
2	Vòng hở Landon (bis/s)	1.51±0.07	1.51±0.07	0.804	1.54±0.05	1.54±0.05	0.816
3	Trắc nghiệm Raven (điểm)	45.23±2.01	45.64±2.03	0.826	46.17±2.09	47.05±2.12	0.897
4	Tương quan số học (điểm)	6.14±0.27	6.09±0.27	0.882	6.27±0.29	6.22±0.29	0.861
5	Cảm giác thời gian (s)	8.94±0.22	9.05±0.22	0.872	8.86±0.23	8.97±0.23	0.807
6	Cờ thể chiếu hết sau 3 nước (điểm)	5.11±0.24	5.17±0.24	0.801	5.24±0.23	5.30±0.23	0.814
7	Tính toán phương án (điểm)	6.14±0.30	6.21±0.30	0.806	6.28±0.30	6.36±0.30	0.807
8	Đánh giá các phương án có thể nảy sinh (điểm)	6.22±0.28	6.30±0.28	0.853	6.31±0.21	6.39±0.21	0.887
9	Phân tích thế trận (điểm)	5.11±0.21	5.17±0.21	0.855	5.19±0.22	5.25±0.22	0.877
10	Đánh giá thế trận (điểm)	6.58±0.29	6.66±0.29	0.884	6.69±0.22	6.77±0.22	0.993
11	Lập kế hoạch (điểm)	5.24±0.23	5.30±0.23	0.881	5.33±0.24	5.39±0.24	0.991
12	Đòn phối hợp (điểm)	5.11±0.22	5.17±0.22	0.875	5.20±0.23	5.26±0.23	0.876
13	Đánh giá thế trận (điểm)	5.49±0.23	5.56±0.23	0.863	5.58±0.25	5.65±0.25	0.823
14	Phối hợp đánh giá thế trận, đòn phối hợp (điểm)	5.33±0.21	5.39±0.21	0.844	5.42±0.21	5.49±0.21	0.846
15	Cờ tàn chiến thuật - chiến lược (điểm)	6.41±0.26	6.49±0.26	0.883	6.50±0.19	6.58±0.19	0.854
16	Cờ tàn phối hợp (điểm)	6.27±0.26	6.35±0.26	0.851	6.38±0.22	6.46±0.22	0.842
17	Xác định chiến lược chơi khai cuộc (điểm)	5.91±0.23	5.98±0.23	0.865	5.99±0.21	6.06±0.21	0.862
18	Đòn chiến thuật (điểm)	6.55±0.29	6.63±0.29	0.876	6.67±0.17	6.75±0.17	0.857

Bảng 3. Kết quả xác định hệ số thông báo các test tuyển chọn nam VĐV cờ vua trẻ lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội

TT	Test	Kết quả kiểm tra theo lứa tuổi			
		Lứa tuổi 11 (n=75)		Lứa tuổi 12 (n = 75)	
		$\bar{X} \pm \sigma$	r	$\bar{X} \pm \sigma$	r
1	Cộng trừ số học (lần/2 phút)	31.58±0.80	0.801	31.87±0.83	0.822
2	Vòng hồ Landont (bis/s)	1.51±0.07	0.811	1.54±0.05	0.820
3	Trắc nghiệm Raven (điểm)	45.23±2.01	0.803	46.17±2.09	0.852
4	Tương quan số học (điểm)	6.14±0.27	0.884	6.27±0.29	0.835
5	Cảm giác thời gian (s)	8.94±0.22	0.781	8.86±0.23	0.805
6	Cờ thể chiếu hết sau 3 nước (điểm)	5.11±0.24	0.744	5.24±0.23	0.759
7	Tính toán phương án (điểm)	6.14±0.30	0.679	6.28±0.30	0.777
8	Đánh giá các phương án có thể nảy sinh (điểm)	6.22±0.28	0.708	6.31±0.21	0.794
9	Phân tích thế trận (điểm)	5.11±0.21	0.718	5.19±0.22	0.824
10	Đánh giá thế trận (điểm)	6.58±0.29	0.674	6.69±0.22	0.822
11	Lập kế hoạch (điểm)	5.24±0.23	0.753	5.33±0.24	0.874
12	Đòn phối hợp (điểm)	5.11±0.22	0.707	5.20±0.23	0.872
13	Đánh giá thế trận (điểm)	5.49±0.23	0.701	5.58±0.25	0.819
14	Phối hợp đánh giá thế trận, đòn phối hợp (điểm)	5.33±0.21	0.709	5.42±0.21	0.822
15	Cờ tàn chiến thuật - chiến lược (điểm)	6.41±0.26	0.743	6.50±0.19	0.828
16	Cờ tàn phối hợp (điểm)	6.27±0.26	0.747	6.38±0.22	0.835
17	Xác định chiến lược chơi khai cuộc (điểm)	5.91±0.23	0.852	5.99±0.21	0.803
18	Đòn chiến thuật (điểm)	6.55±0.29	0.828	6.67±0.17	0.815
	$r_{0,5}$	0.2319		0.2319	

Nhằm xác định độ tin cậy của các test đã qua phỏng vấn các chuyên gia để tuyển chọn nam VĐV Cờ vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội, nghiên cứu đã tiến hành kiểm tra 2 lần trong điều kiện quy trình, quy phạm như nhau tại cùng một thời điểm (sử dụng phương pháp Retest). Kết quả thu được trình bày ở bảng 2 cho thấy, cả 18 test lựa chọn ứng dụng trong tuyển chọn nam VĐV Cờ vua lứa tuổi 11 - 12 đã qua kiểm tra tính thông báo ở cả 02 lứa tuổi 11 và 12 đều có hệ số tin cậy giữa 2 lần kiểm tra ở mức rất cao với $r > 0.800$. Điều đó cho thấy các test trên thể hiện hệ số tin cậy rất cao giữa kết quả 2 lần lập test, và phù hợp đối tượng nghiên cứu và điều kiện thực tiễn tại địa bàn nghiên cứu.

2.3. Xác định tính thông báo của các test tuyển chọn nam VĐV Cờ vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội

Để xác định tính thông báo của các test đã qua khảo nghiệm độ tin cậy, nghiên cứu tiến hành xác

định mối tương quan giữa các test đã lựa chọn với thành tích thi đấu của các VĐV (thành tích thi đấu của các VĐV được lấy từ Giải vô địch Cờ vua nhanh Hà Nội mở rộng năm 2023). Nghiên cứu đã tiến hành kiểm tra trên đối tượng 150 nam VĐV Cờ vua lứa tuổi 11 - 12 tại các Trung tâm TĐTT, các CLB Cờ vua trên địa bàn thành phố Hà Nội (gồm 75 nam VĐV lứa tuổi 11 và 75 nam VĐV lứa tuổi 12). Qua đó tiến hành xác định hệ số tương quan giữa kết quả lập test với thành tích thi đấu. Kết quả thu được như trình bày ở bảng 3 cho thấy, cả 18/18 test thuộc 02 nhóm yếu tố năng lực trí tuệ và chuyên môn đã lựa chọn đều thể hiện tương quan mạnh có đầy đủ tính thông báo với (với $P < 0.05$) nên có thể ứng dụng trong thực tiễn tuyển chọn nam VĐV Cờ vua lứa tuổi 11 - 12.

Như vậy, từ kết quả nghiên cứu nêu trên, nghiên cứu đã lựa chọn được 18 test thuộc 2 nhóm yếu tố: nhóm yếu tố năng lực trí tuệ và nhóm yếu tố chuyên môn. Hệ thống các test này đều đảm bảo đủ độ tin

cậy, đủ tính thông báo ở ngưỡng xác suất thống kê cần thiết, có thể sử dụng để tuyển chọn nam VĐV Cờ vua trẻ lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. KẾT LUẬN

Qua quá trình nghiên cứu chặt chẽ đã xác lập được một hệ thống các test chuyên môn đặc trưng đảm bảo độ tin cậy và giá trị thông báo cao nhằm ứng dụng trong tuyển chọn nam VĐV Cờ vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội phù hợp với giai đoạn chuyên môn hóa sâu, bao gồm 18 test

thuộc 02 nhóm yếu tố thành phần, bao gồm:

- Nhóm yếu tố năng lực trí tuệ: 05 test.
- Nhóm yếu tố chuyên môn: 13 test.

Bằng việc xác định mối tương quan giữa 2 lần kiểm tra, xác định mối tương quan giữa kết quả các lần kiểm tra với thành tích thi đấu của VĐV, nghiên cứu đã chứng minh được cả 18 test lựa đã chọn đều đảm bảo đủ độ tin cậy, tính thông báo, có thể ứng dụng trong tuyển chọn nam VĐV Cờ vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội phù hợp với giai đoạn huấn luyện chuyên môn hóa sâu.



Ảnh minh họa (nguồn Internet)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hà Minh Diệu (2015), *Ứng dụng các chỉ số tâm lý và chuyên môn (sư phạm) trong đánh giá trình độ tập luyện VĐV Cờ vua lứa tuổi 8 - 10 trên địa bàn các tỉnh phía bắc Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Thể dục thể thao, Hà Nội
2. Nguyễn Hồng Dương (2008), *Xác định các yếu tố chuyên môn cơ bản cấu thành năng lực tư duy Cờ vua và hệ thống bài tập nâng cao năng lực tư duy của nam VĐV Cờ vua Việt Nam*, Luận án tiến sĩ giáo dục học, Viện khoa học TDTT, Hà Nội.
3. Lê Văn Lãm, Phạm Xuân Thành (2015), *Giáo trình đo lường và Đánh giá thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.
4. Phạm Hồng Minh (2009), *Nghiên cứu ứng dụng các tes sư phạm trong tuyển chọn nam VĐV Cờ vua lứa tuổi 9 - 11 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.
5. Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn Kim Minh, Trần Quốc Tuấn (2002), *Tiêu chuẩn đánh giá trình độ tập luyện trong tuyển chọn và huấn luyện thể thao*, Sách chuyên đề dùng cho các trường Đại học TDTT và trung tâm đào tạo VĐV, Nxb TDTT, Hà Nội.
6. Dương Minh Tuệ (2008), *Nghiên cứu nội dung, tiêu chuẩn tuyển chọn nam VĐV Cờ vua trẻ lứa tuổi 11 - 13 tỉnh Lạng Sơn*, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Nguồn bài báo: được trích từ đề tài nghiên cứu khoa học: “Xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn nam VĐV Cờ vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội” - Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội. Đề tài luận án bước đầu đã hoàn thành ở giai đoạn 2 theo kế hoạch nghiên cứu, dự kiến bảo vệ trước Hội đồng đánh giá Luận án cấp cơ sở vào tháng 12/2024.

Ngày nhận bài: 9/2/2024; **Ngày duyệt đăng:** 23/3/2024.